

DIỄN GIẢI CHI TIẾT VỀ LUẬT LAO ĐỘNG SỬA ĐỔI

X. TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CƠ SỞ



X.TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CƠ SỞ

1. Quyền lợi của người lao động

1.1 Bộ luật Lao động 2012

- ❑ Người lao động làm việc trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức có quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn theo quy định của Luật công đoàn (*Khoản 1 Điều 189*).

1.2 Bộ luật Lao động 2019

- ❑ Quyền lợi của người lao động đối với công đoàn giống với Bộ luật Lao động 2012 (*Khoản 1 Điều 170*).
- ❑ Người lao động trong doanh nghiệp có quyền thành lập, gia nhập và tham gia hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp theo quy định tại các điều 172, 173 và 174 của Bộ luật lao động (*Khoản 2 Điều 170*).



Chú ý

- ❑ Theo luật lao động mới, ngoài công đoàn cơ sở, người lao động có thể thành lập tổ chức của người lao động trong công ty (Sau đây gọi là tổ chức). Tổ chức này không dựa trên Luật công đoàn mà là một tổ chức độc lập trong công ty không thuộc công đoàn cấp trên (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam).

X.TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CƠ SỞ

2. Thủ tục đăng ký

Bộ luật Lao động 2019

- ❑ Tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp đăng ký (*Khoản 1 Điều 172*).
- ❑ Tổ chức bị thu hồi đăng ký khi vi phạm về tôn chỉ, mục đích của tổ chức quy định tại điểm b khoản 1 Điều 174 (*Khoản 2 Điều 172*).
- ❑ Trường hợp tổ chức gia nhập Công đoàn Việt Nam thì thực hiện theo quy định của Luật Công đoàn (*Khoản 3 Điều 172*).
- ❑ Chính phủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký; thẩm quyền, thủ tục cấp đăng ký, thu hồi đăng ký; quản lý nhà nước đối với vấn đề tài chính, tài sản của tổ chức (*Khoản 4 Điều 172*).



Chú ý

- ❑ Việc đăng ký và các hoạt động của tổ chức được đặt dưới sự quản lý của Nhà nước.

X.TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CƠ SỞ

3. Thành viên

Bộ luật Lao động 2019:

- ❑ Tại thời điểm đăng ký, tổ chức phải có số lượng tối thiểu thành viên là người lao động làm việc tại doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ (*Khoản 1 Điều 173*).



Chú ý

- ❑ Số lượng thành viên tối thiểu cần thiết cho việc thành lập công đoàn hiện tại là 5 người, số thành viên tối thiểu của tổ chức đại diện người lao động cho đến thời điểm hiện tại vẫn chưa rõ.

X.TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CƠ SỞ

4. Điều kiện gia nhập

Bộ luật Lao động 2019

- ❑ Thành viên của ban lãnh đạo của tổ chức là người lao động Việt Nam đang làm việc tại doanh nghiệp (*Khoản 2 Điều 173*).
- ❑ Trong một tổ chức không đồng thời có thành viên là người lao động thông thường và thành viên là người lao động trực tiếp tham gia vào quá trình ra quyết định liên quan đến điều kiện lao động, tuyển dụng lao động, kỷ luật lao động, chấm dứt hợp đồng lao động hoặc chuyển người lao động làm công việc khác (*Điểm c Khoản 1 Điều 174*)



Chú ý

- ❑ Người nước ngoài cũng có thể gia nhập tổ chức nếu có nguyện vọng nhưng không thể trở thành thành viên của ban lãnh đạo.
- ❑ Không có quy định về chức vụ của các thành viên trong ban lãnh đạo.
- ❑ Ở Luật Công đoàn hiện tại, cấp quản lý cũng có thể gia nhập Công đoàn cơ sở nhưng đối với tổ chức đại diện người lao động lại bị hạn chế.

X. TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CƠ SỞ

5. Thành viên của ban lãnh đạo

Bộ luật Lao động 2019

- ❑ Phải thỏa thuận bằng văn bản với ban lãnh đạo của tổ chức khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, chuyển làm công việc khác, kỷ luật sa thải đối với thành viên ban lãnh đạo của tổ chức. Trường hợp không thỏa thuận được, hai bên phải báo cáo với cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (*Khoản 3 Điều 177*).
- ❑ Sau 30 ngày kể từ ngày báo, người sử dụng lao động mới có quyền quyết định. Trường hợp không nhất trí với quyết định của người sử dụng lao động thì người lao động, ban lãnh đạo của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở có quyền yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định (*Như trên*).



Chú ý

- ❑ Việc bảo vệ quyền lợi cho thành viên của ban lãnh đạo có thể cũng tương tự với thành viên ban chấp hành công đoàn cơ sở.

X. TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CƠ SỞ

6. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở

Bộ luật Lao động 2019

- Quyền và nghĩa vụ của tổ chức gồm có thương lượng tập thể và đối thoại tại nơi làm việc, được tham khảo ý kiến xây dựng thang lương, bảng lương, quy chế trả lương, quy chế thưởng và những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích của người lao động, đại diện cho người lao động trong quá trình tranh chấp lao động (*Điều 178*).



Chú ý

- Quyền và nghĩa vụ của tổ chức giống với Công đoàn cơ sở.

X. TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CƠ SỞ

7. Trường hợp có nhiều tổ chức, công đoàn tại doanh nghiệp

Bộ luật Lao động 2019

- ❑ Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở thì tổ chức có quyền yêu cầu thương lượng là tổ chức có số thành viên nhiều nhất trong doanh nghiệp. Các tổ chức khác có thể tham gia thương lượng tập thể khi được tổ chức đại diện người lao động có quyền đồng ý (*Khoản 2 Điều 68*).



Chú ý

- ❑ Nếu có nhiều tổ chức đại diện người lao động trong doanh nghiệp mà người sử dụng lao động cần tham khảo ý kiến của từng tổ chức thì quan hệ lao động sẽ rất phức tạp. Về mặt pháp lý chỉ cần tham khảo ý kiến của tổ chức có số thành viên nhiều nhất.
- ❑ Tại Bộ luật Lao động 2019, người sử dụng lao động cần phải chú ý hơn về quan hệ lao động so với Bộ luật Lao động 2012.